TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc;
2. Ông Hoàng Văn Ứng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, đối với:

* Bị cáo: Vũ Văn Th - Sinh năm 1976 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Vũ Văn V, sinh năm 1930, chết năm 2021 và bà Kiều Thị L, sinh năm 1938; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con út; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1985, hiện đang làm giáo viên tại trường Trung học phổ thông Khúc Thừa Dụ, huyện N, tỉnh Hải Dương; có 02 con: con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh ngày 15/5/2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Vũ Văn Th được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 08/2/2023 cho đến nay.

* Bị hại: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố Đông Bắc, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Nam Định (đã chết).

* Đại diện theo pháp luật của anh Phạm Văn L:

1. Bà Phạm Thị Qu, sinh năm 1949;
2. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1982;
3. Cháu Phạm Văn H, sinh năm 2001;
4. Cháu Phạm Thị L1, sinh năm 2006;

5. Cháu Phạm Văn D, sinh năm 2015;

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Đông Bắc, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo pháp luật của các cháu Phạm Thị L1, Phạm Văn D là chị Đặng Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố Đông Bắc, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Qu, cháu Phạm Văn H là chị Đặng Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố Đông Bắc, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Nam Định.

* Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn C, sinh năm 1989;

2. Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1987.

Tại phiên toà có mặt bị cáo, chị L; vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2022, Vũ Văn Th có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô biển số 18F-000.24 (thuộc sở hữu của Công ty cổ phần L) đi trên đường tỉnh 490C theo hướng từ huyện N đến thị trấn L, huyện N (Bắc - Nam). Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh 490C và đường nội thị thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn L, huyện N do không làm chủ tốc độ, vượt xe nơi đường giao nhau đã xô vào xe mô tô biển số 18P9-2894 do anh Phạm Văn L, sinh năm 1980, ở tổ dân phố Đông Bắc, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Nam Định điều khiển, chở sau là anh Vũ Văn C, sinh năm 1989, ở tổ dân phố số 10, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định, đi trên đường nội thị theo hướng từ thị trấn L sang xã N (Đông - Tây). Hậu quả: Anh L bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, sau đó được đưa về nhà và tử vong hồi 17 giờ 20 phút ngày 16 tháng 12 năm 2022. Anh C bị thương nhẹ, trầy xước tay, chân. Xe ô tô biển số 18F-000.24 và xe mô tô biển số 18P9-2894 bị hư hỏng. Vũ Văn Th và đại diện Công ty cổ phần L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Văn L số tiền 80 triệu đồng, người đại diện hợp pháp của anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn Th. (*Bút lục số: 79-95; 96-98*)

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tai nạn tại ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh 490C và đường nội thị thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Đường tỉnh 490C hướng Bắc – Nam rộng 10 mét, được trải nhựa bằng phẳng, phía Tây tiếp giáp với sông Thống Nhất, phía Đông tiếp giáp với khu dân cư. Đường nội

thị hướng Đông – Tây rộng 12 mét, được trải nhựa bằng phẳng, phía Nam và phía Bắc đều tiếp giáp với khu dân cư. Trên hiện trường có hai vết trượt: Vết thứ nhất hướng Đông Bắc – Tây Nam, kích thước (13,7x0,3) mét, điểm đầu vết trượt cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 6,9 mét, cách mép đường nội thị về phía Bắc là 1,5 mét, điểm kết thúc vết trượt trùng với bánh sau bên phải xe ô tô biển số 18F-000.24. Vết trượt thứ hai có hình vòng cung, dây cung dài 1m hướng Tây Bắc – Đông Nam, kích thước (1,2x0,15) mét, điểm đầu vết trượt cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 5,3 mét, cách mép đường nội thị về phía Bắc là 5 mét, điểm kết thúc vết trượt cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 5,2 mét, cách mép đường nội thị về phía Bắc là 6,3 mét. Có 01 vết cày hướng Tây Bắc – Đông Nam trên hiện trường, kích thước (1x0,03) mét, điểm đầu vết cày cách đường tỉnh 490C về phía Tây là 4,9 mét, cách mép đường nội thị về phía Bắc là 5 mét, điểm kết thúc vết cày cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 4,8 mét, cách mép đường nội thị về phía Bắc là 6 mét. Hiện trường có 01 đám nhựa vỡ, kích thước (16x7) mét, tâm cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 4,6 mét, cách trục sau xe mô tô biển số 18P9-2894 là 4,5 mét.

Vị trí xe mô tô biển số 18P9-2894: đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng Đông Bắc, đuôi xe hướng Tây Nam; trục trước xe mô tô cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 0,8 mét, cách mép đường nội thị về phía Bắc là 16,6 mét; trục sau xe mô tô cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 0,5 mét, cách mép đường nội thị về phía Bắc là 16,7 mét. Vị trí xe ô tô biển số 18F-000.24: dừng lại trên đường, đầu xe hướng Tây Nam, đuôi xe hướng Đông Bắc, trục trước bên trái cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 6,9 mét; trục sau bên trái cách mép đường tỉnh 490C về phía Tây là 6,7 mét, cách mép đường nội thị về phía Bắc là 16,7 mét, cách trục sau xe mô tô biển số 18P9-2894 là 6,1 mét, cách điểm kết thúc vết cày là 9,9 mét. (*Bút lục số: 13-16*)

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển số 18F-000.24: Bên trái cản trước có vết tì trượt, kích thước (40x13) cm, bề mặt bám dính chất sơn màu đỏ, đen, điểm thấp nhất cách mặt đất 26 cm. Phía trên đèn pha bên trái có vết tì trượt nhựa, kích thước (10x4) cm, điểm cao nhất cách mặt đất 53 cm. Ốp nhựa đèn pha bên trái có vết tì trượt bị vỡ, kích thước (14x13) cm, bề mặt bám dính chất sơn màu đỏ, kích thước (20x13) cm, điểm cao nhất cách mặt đất 76 cm. Phía dưới tai xe bên trái có vết tì mài làm bong tróc sơn, kích thước (12x8) cm, điểm cao nhất cách mặt đất 24 cm. Kính cửa xe bên trái nứt vỡ rời khỏi vị trí. Cánh cửa xe bên trái có vết tì trượt làm bong tróc sơn, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước (60x15) cm, điểm cao nhất cách mặt đất 89 cm. Phía dưới cánh cửa xe bên trái có vết tì mài, rách hướng từ trước về sau,

kích thước (70x13) cm, bề mặt bám dính chất bột màu đen, điểm cao nhất cách mặt đất 34 cm. Mặt dưới cản trước bên trái có vết tì miết nhựa, kích thước (13x3) cm, bề mặt bám dính cao su màu đen, tâm cách mặt đất 28 cm. (*Bút lục số: 17-18*)

- Xe mô tô biển số 18P9-2894: Cụm đèn chiếu sáng, đèn xin đường, mặt nạ xe phía trước, cánh yếm bên phải vỡ, ốp nhựa bên phải phía trên vị trí để chân người điều khiển vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa bên phải phía dưới vị trí để chân người điều khiển gãy, vỡ lệch khỏi vị trí ban đầu. Tay dắt bên phải có vết tì mài kim loại, kích thước (9x1) cm. Mặt trước tay phanh bên phải có vết tì mài, kích thước (15x1) cm, bề mặt bám dính sơn màu trắng, tâm cách mặt đất 98 cm. Mặt trên chắn bùn phía trước của bánh trước có vết tì trượt, kích thước (6x5) cm, bề mặt bám dính chất sơn màu trắng. Mặt hông bên phải chắn bùn phía trước của bánh trước có vết tì trượt, kích thước (6x4) cm, bề mặt bám dính sơn màu trắng, điểm thấp nhất cách mặt đất 41 cm. Mặt ngoài trục càng bên phải phía trước có vết tì trượt, kích thước (7x3) cm, bề mặt bám dính sơn màu trắng, điểm thấp nhất cách mặt đất 40 cm. Mặt lốp bánh trước bên phải có vết tì miết cao su, kích thước (15x2) cm, bề mặt bám dính sơn màu trắng, điểm gần nhất cách chân van 35 cm. (*Bút lục số: 19-20*)

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 42/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Phạm Văn L chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: do va đập và trà sát. (*Bút lục số: 45-46*)

Tại Bản kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 30 ngày 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Căn cứ vào hồ sơ của vụ tai nạn giao thông gửi đến giám định, tốc độ của xe ô tô biển số 18F-000.24 ngay tại thời điểm bắt đầu để lại dấu vết phanh ở hiện trường trong khoảng từ 49,35 km/h đến 52,76 km/h. (*Bút lục số: 51*)

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại phần đường góc ngã tư phía Tây Bắc giao nhau giữa đường tỉnh 490C và đường nội thị thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định, phía trước vết cày của xe mô tô biển số 18P9-2894, nằm cách mép đường phía Đông đường nội thị là 4,9 mét. Điểm va chạm giữa 2 phương tiện là vị trí cản trước, cụm đèn pha bên trái xe ô tô biển số 18F-000.24 với bánh xe, chắn bùn và trục giảm sóc phía trước bên trái của xe mô tô biển số 18P9-2894.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Do Vũ Văn Th điều khiển xe ô tô biển số 18F-000.24 vượt xe nơi đường giao nhau, vi phạm điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Phạm Văn L điều khiển xe mô tô biển số 18P9-2894 không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật

giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn anh L chết nên không xem xét trách nhiệm liên quan đến vụ tai nạn.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Vũ Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSNH ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn Th từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án

cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2022, Vũ Văn Th điều khiển xe ô tô biển số 18F-000.24 đi trên đường tỉnh 490C theo hướng từ huyện Nam Trực về thị trấn L, huyện N. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh 490C và đường nội thị thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn L, huyện N do không làm chủ tốc độ, vượt xe nơi đường giao nhau nên đã xô vào xe mô tô biển số 18P9-2894 do anh Phạm Văn L điều khiển, chở người ngồi sau là anh Vũ Văn C, đi trên đường nội thị theo hướng từ thị trấn L sang xã N. Hậu quả: Anh L bị chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ, sau đó tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là ông Vũ Văn V đã nhà nước tặng, thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba trong thời kỳ kháng chiến và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 80.000.000 đồng, đại diện theo pháp luật của bị hại, anh Vũ Văn C, ông Nguyễn Ngọc T - Giám đốc Công ty cổ phần L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô biển số 18F-000.24, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật của xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô. Qua xác minh tài sản, các loại giấy tờ trên là của Công ty cổ phần L nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T là giám đốc Công ty là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 18P9-2894, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn L, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Đặng Thị L, sinh năm 1982, ở tổ dân phố Đông Bắc, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Nam Định (vợ của anh Phạm Văn L) quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Vũ Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Vũ Văn Th là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 08/6/2023.

Giao bị cáo Vũ Văn Th cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại. Báo cho những người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương